

Số: **313/2020/QĐST/HNGĐ**

Mê Linh, ngày 20 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 317/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/11/2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 3, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn Thái Đường, xã Hiền Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

- Bị đơn: Anh Phùng Viết C, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn 3, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 12 ngày 12/02/2014, tại UBND xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Phùng Viết C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị L và anh C có 01 con chung là Phùng Viết Nguyên, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2015.

Giao cháu Nguyên cho anh C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyên thành niên, đủ 18 tuổi; chị L Linh không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C (vì anh C không yêu cầu). Sau khi ly hôn chị L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; công nợ:** Không có, không xem xét.

- **Về án phí:** Chị L tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0009822 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Hoàn trả lại chị L 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Mê Linh.
- Chi cục THADS Mê Linh.
- CQ đã thực hiện việc ĐKKH
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Định